

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đức Danh và bà Dương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: không

Ngày 03/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1983

- Bị đơn: Anh Đỗ Xuân K - Sinh năm: 1973

Đều ĐKKHKT: Thôn Tây Sơn, xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2017 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị V đều thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Xuân K tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/12/1997 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên rượu chè, say xỉn rồi về nhà chửi bới, đánh đập, hành hạ chị V và ghen tuông vô cớ. Sự việc này đã xảy ra rất nhiều lần, chị V và gia đình cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh K vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, ai lo phận người đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị V xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị V và anh K có 02 con chung là: Đỗ Xuân T – Sinh ngày: 11/4/1998; Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày: 20/10/2000. Nay cháu T đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy ý muốn của cháu. Nguyện vọng của chị V xin được nuôi cháu Ngọc A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Lời khai của anh Đỗ Xuân K trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về hôn nhân: Anh K và chị V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/12/1997 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị V đi làm công ty có quan hệ với nhiều người, hay đi về khuya. Anh K nói thì vợ còn chửi bới anh. Anh K đã khuyên bảo nhưng chị V không nghe. Chị V bỏ nhà đi từ ngày 29/7/2017 (âm lịch) đến nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, tôi xét thấy tình cảm vẫn còn, tôi không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Chị V và anh K có 02 con chung là: Đỗ Xuân T – Sinh ngày: 11/4/1998; Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày: 20/10/2000. Lâu nay hai cháu ở với anh K. Cháu Trường đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy cháu. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh K xin được nuôi cháu Ngọc A, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh K là bị đơn trong vụ án, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, va chạm nên không hạnh phúc. Tuy sống chung một nhà nhưng anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2016. Đến tháng 7 năm 2017, chị V bỏ nhà đi, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Theo báo cáo của ban tư pháp xã Phú Sơn là hiện tại gia đình anh K và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đặc biệt từ năm 2017 đến nay hai vợ chồng thường xuyên chửi bới, đánh đập lẫn nhau. hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã can thiệp và hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Do đó có đủ cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng chị V và anh K không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V được ly hôn đối với anh Đỗ Xuân K.

[3] Về con chung: Chị V và anh K có hai con chung là:

Đỗ Xuân T – Sinh ngày: 11/4/1998

Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày: 20/10/2000

Cháu T đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là tùy cháu, Hội đồng xét xử không xét.

Mặc dù cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy chị V có việc làm và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để chăm sóc con cái. Bên cạnh đó, trong bản tự khai của cháu Ngọc A ngày 23/01/2018, cháu đã trình bày nguyện vọng là muốn được ở với mẹ. Vì vậy cần phải căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Ngọc A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn chính xác.

Chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Do đó hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản: Chị V và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Hai bên không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án để buộc chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đỗ Xuân K.

- Về con chung: Chị V và anh K có hai con chung là:

Đỗ Xuân T – Sinh ngày: 11/4/1998

Đỗ Thị Ngọc A - Sinh ngày: 20/10/2000

Giao cháu Đỗ Thị Ngọc A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Chị V và anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002506 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt chị V, vắng mặt anh K. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã P;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc